

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày / /2023;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2023;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là 03 (ba) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ

chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

58
GT
HÀ
X
KI
G
HỒ

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại thấp hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát:

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị

đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp (trên 50 %) tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những

công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19: Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn bao gồm 7 chương, 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021.

(Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này)

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao Ban Kiểm soát Công ty ký quyết định ban hành Quy chế theo quy định để triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày / /2023;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2023;

Ban Kiểm soát Công ty ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm

soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp Thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty;
- h. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử ứng cử viên Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty.
 - b. Căn cứ số lượng Thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo

phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác;
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại

Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban Kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc

hợp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo.

b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số Thành viên Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác

theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các Thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các Thành viên Ban Kiểm soát

Các Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ

Công ty, Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các Thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THỰC HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn bao gồm 7 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../2023.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Căn cứ số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn theo các quy định hiện hành.

Trong trường hợp không ký kết được hợp đồng kiểm toán với một trong ba Công ty nêu trên thì Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán có năng lực, kinh nghiệm và thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Bộ tài chính chấp thuận, đảm bảo tuân thủ đúng quy định Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

Phan Chí Trung

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán tiền lương, thù lao từ năm 2012 đến năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012-2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của PVC-SG.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung quyết toán tiền lương, thù lao từ năm 2012 đến năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát từ năm 2012 đến năm 2022:

Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát từ năm 2012 đến năm 2022 là 713.200.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ Từ tháng 04/2012 đến tháng 09/2013 là :	171.300.000 đồng
+ Từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2018 là :	511.900.000 đồng
+ Từ tháng 1/2019 đến tháng 10/2019 là :	30.000.000 đồng
+ Từ tháng 11/2019 đến 31/12/2022 là :	0 đồng

2. Phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

2.1 Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (bao gồm Giám đốc Công ty) và Ban kiểm soát chuyên trách:

Hưởng mức tiền lương, thù lao theo Quy chế trả lương trả thưởng tại Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

2.2 Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm : 3,0 triệu đồng/người/tháng;
- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 2,0 triệu đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm : 2,0 triệu đồng/người/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm : 1,0 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Trung



Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty PVC-SG kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tháng 04 năm 2012, HĐQT Công ty PVC-SG gồm có 05 thành viên bao gồm: Ông Nguyễn Phi Hoàng - Chủ tịch HĐQT; Ông Phan Chí Trung, Ông Hồ Sỹ Hoàng, Ông Lê Lâm, Ông Trần Mạnh Dũng giữ chức Ủy viên HĐQT Công ty.

Trong quá trình hoạt động, theo nguyện vọng cá nhân, các nhân sự thành viên HĐQT đã làm đơn xin rút khỏi HĐQT Công ty. Do vậy, để đảm bảo hoạt động điều hành của Công ty và ổn định cơ cấu tổ chức, trong năm 2012 Hội đồng quản trị Công PVC-SG đã họp và thống nhất ban hành các Nghị quyết để kiện toàn lại nhân sự HĐQT, cụ thể như sau:

- Ngày 30/05/2012, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐQT theo đó chấp thuận Đơn từ nhiệm của Nguyễn Phi Hoàng, Ông Lê Lâm rút khỏi danh sách thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và bầu bổ sung Ông Trịnh Xuân Hùng, Dương Thành Tín làm thành viên HĐQT. Kể từ ngày 01/06/2012, thành viên HĐQT gồm 05 ông sau: Ông Hồ Sỹ Hoàng – Phó Chủ tịch; Ông Phan Chí Trung - Ủy viên thường trực; Ông Trần Mạnh Dũng, Ông Trịnh Xuân Hùng, Ông Dương Thành Tín giữ chức Ủy viên HĐQT;
- Ngày 28/09/2012, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐQT theo đó đồng ý các Ông Hồ Sỹ Hoàng, Trịnh Xuân Hùng, Dương Thành Tín thôi là Thành viên HĐQT kể từ ngày 01/10/2012 theo nguyện vọng cá nhân và bầu bổ sung Ông Trần Đạo Đức làm thành viên HĐQT. Kể từ ngày 01/10/2012, thành viên HĐQT có 03 ông: Ông Phan Chí Trung, Ông Trần Mạnh Dũng, Ông Trần Đạo Đức.
- Ngày 24/10/2012, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐQT theo đó bổ sung Ông Trịnh Xuân Hùng, Ông Đỗ Mạnh Quân làm Thành viên Hội đồng quản trị. Và tiếp đến ngày 26/10/2012, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐQT theo đó bầu Ông Phan Chí Trung giữ chức Chủ tịch

HĐQT. Do vậy kể từ ngày 24/10/2012 đến nay thành viên Hội đồng Quản trị gồm 05 ông: Ông Phan Chí Trung - Chủ tịch HĐQT, Ông Trần Mạnh Dũng, Ông Trần Đạo Đức, Ông Trịnh Xuân Hùng, Ông Đỗ Mạnh Quân là Ủy viên HĐQT.

(Chi tiết các Nghị quyết đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 xem xét, thông qua các Nghị quyết về việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Trung

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ thời hạn nhiệm kỳ của các thành viên và đơn xin từ nhiệm và của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 xem xét và thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị với Ông/Bà có tên sau:

1. Ông Trần Đạo Đức.
2. Ông Trần Mạnh Dũng.
3. Ông Trịnh Xuân Hùng.
4. Ông Đỗ Mạnh Quân.

II. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát với Ông/Bà có tên sau:

1. Bà Lê Thị Minh Thu
2. Ông Phạm Minh Cường
3. Bà Lê Thị Bích Tư

Kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Trung

Số: /TTr-XLTKSG

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: **Bầu kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Văn bản số ngày / /2023 của Công ty..... về việc.....;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 xem xét, bầu kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, cụ thể như sau:

I. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông..... sinh ngày, do Cổ đông đề cử.
2. Ông..... sinh ngày, do Cổ đông đề cử.

(Tóm tắt Sơ yếu lý lịch kèm theo)

II. Bầu 03 thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông..... sinh ngày, do Cổ đông đề cử.
2. Ông..... sinh ngày, do Cổ đông đề cử.
3. Ông..... sinh ngày, do Cổ đông đề cử.

(Tóm tắt Sơ yếu lý lịch kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Trung

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Thông báo đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn ngày/...../2023.

Căn cứ Đơn đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn của các cổ đông, nhóm cổ đông;

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty PVC-SG tính đến 10h00' ngày/...../2023, như sau:

1. **Về ứng cử:** Công ty PVC-SG không nhận được Hồ sơ ứng cử.

2. **Về đề cử:**

- Công ty PVC-SG nhận được Văn bản số/.....-..... ngày/...../2023 của cổ đông, số cổ phần sở hữu: cổ phần, tỷ lệ nắm giữ% Vốn điều lệ của PVC-SG, đề cử 01 nhân sự tham gia ứng cử Hội đồng quản trị và 01 nhân sự tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty PVC-SG;

- Công ty PVC-SG nhận được Văn bản số/.....-..... ngày/...../2023 của cổ đông, số cổ phần sở hữu: cổ phần, tỷ lệ nắm giữ% Vốn điều lệ của PVC-SG, đề cử 01 nhân sự tham gia ứng cử Hội đồng quản trị và 01 nhân sự tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty PVC-SG;

Cụ thể như sau:

2.1. **Ứng viên tham gia Hội đồng quản trị:**

- Ông, sinh năm

Chức vụ hiện nay: Người đại diện phần vốn của

- Ông, sinh năm

Chức vụ hiện nay:

- Ông, sinh năm

Chức vụ hiện nay:

2.2. Ứng viên tham gia Ban kiểm soát:

- Ông, sinh năm

Chức vụ hiện nay:

- Ông, sinh năm

Chức vụ hiện nay:

- Ông, sinh năm

Chức vụ hiện nay:

Trên đây là báo cáo kết quả đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty PVC-SG.

Xin báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCHC.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP ĐẦU KHÍ SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 38/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Đầu khí Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Đầu khí Sài Gòn tiến hành bầu kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/10/2023).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Ban kiểm soát (BKS)

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác;
- d) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty và công ty mẹ, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại công ty.
- d) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- e) Thành viên BKS không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT/BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT/BKS

- a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt chốt ngày 30/10/2023) có quyền đề cử các ứng viên vào HĐQT/BKS.
- b) Số lượng được đề cử ứng viên vào HĐQT/BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể:
 - Đề cử ứng cử viên HĐQT
 - ✓ Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên;
 - ✓ Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
 - Đề cử ứng cử viên BKS
 - ✓ Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên;
 - ✓ Trường hợp số lượng ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn

không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3.2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS

- a) Đơn ứng cử hoặc đề cử của ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT/BKS;
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- c) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/hộ chiếu;
- d) Bản sao hợp lệ các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa, chuyên môn.

❖ **Lưu ý:** Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực của nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

3.3. Số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu

- a) Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 là 02 (hai) thành viên.
- b) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 là 03 (ba) thành viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- a) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời:
 - Một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT (màu xanh); theo mã số tham dự tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền;
 - Một (01) phiếu bầu thành viên BKS (màu hồng) theo mã số tham dự tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền;
- b) Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu biểu quyết theo mã số tham dự;
- c) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- d) Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- a) Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- c) Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông/đại diện cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó;
- d) Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- a) Việc biểu quyết bầu thay thế thành viên HĐQT/BKS thực hiện trực tiếp bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Điều 6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua;
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
 - Thực hiện thủ tục kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
 - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.
- c) Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS

- Thành viên HĐQT/BKS trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- a) Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;

b) Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Trung

33
TY
AN
CÁY
H
O
C

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2023, được tổ chức vào ngày 28/11/2023. Để thực hiện công tác kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty, bằng văn bản này PVC-SG thông báo tới Quý cổ đông của Công ty về việc ứng cử, đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát PVC-SG cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên HDQT và thành viên BKS cần bầu

Số lượng thành viên HDQT : 02 thành viên.

Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên.

2. Đề cử/ứng cử/giới thiệu ứng viên tham gia HDQT và BKS

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-SG và Luật Doanh nghiệp, số lượng các ứng viên mà cổ đông/nhóm cổ đông được quyền đề cử như sau:

• Đối với việc đề cử thành viên HDQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

- ***Đối với việc đề cử thành viên BKS***

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

3. Gửi hồ sơ đề cử/ứng cử/giới thiệu ứng viên tham gia HĐQT và BKS

Kính đề nghị Quý cổ đông khẩn trương gửi hồ sơ (gửi bản gốc) đề cử/ứng cử/giới thiệu ứng viên tham gia HĐQT và BKS để Công ty tập hợp và chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội được tổ chức thành công.

(Chi tiết theo Mẫu giấy đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS và Mẫu sơ yếu lý lịch kèm theo Thông báo này)

Hồ sơ xin vui lòng gửi về:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Điện thoại: 0937.751.101

Địa chỉ: Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời hạn: trước 15h00, thứ năm ngày 23/11/2023.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Website PVC-SG (để CBTT);

- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Trung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

PHIẾU ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị



Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Cổ đông:.....
Số ĐKDN/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp Nơi cấp
Người đại diện theo pháp luật nếu cổ đông là tổ chức:.....
Địa chỉ:
Số cổ phần:.....
(*Bằng chữ*:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá: đồng.
Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn đề ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023,
Tôi đề nghị :

1. Tự ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị
 2. Cổ đông đề cử người khác vào thành viên Hội đồng quản trị
- Họ tên người được đề cử:
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Địa chỉ:.....
- Thông tin khác:.....

(Các cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí nào thì đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn cùng hồ sơ ứng viên).

Hồ sơ gửi kèm :

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu
- Bản sao hợp lệ các văn bản liên quan
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện tự ứng cử/đề cử theo quy định.

....., ngày tháng năm 2023

Cổ đông/ Đại diện cổ đông

Đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc ứng cử/đề cử về địa chỉ :

Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Địa chỉ: Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời gian: chậm nhất trước 15 giờ 00 phút, thứ năm ngày 23/11/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

PHIẾU ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Thành viên Ban Kiểm soát



Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Cô đồng:.....
Số ĐKDN/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp Nơi cấp
Người đại diện theo pháp luật nếu cô đồng là tổ chức:.....
Địa chỉ:
Số cổ phần:.....
(*Bằng chữ:*.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá: đồng.

Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn đề ứng cử, đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023,

Tôi đề nghị :

1. Tự ứng cử vào thành viên Ban Kiểm soát
2. Đề cử người khác vào thành viên Ban Kiểm soát
 - Họ tên người được đề cử:
 - Ngày tháng năm sinh:.....
 - Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
 - Địa chỉ:.....
 - Thông tin khác:.....

(Các cô đồng ứng cử, đề cử vào vị trí nào thì đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn cùng hồ sơ ứng viên).

Hồ sơ gửi kèm :

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu
- Bản sao hợp lệ các văn bản liên quan
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện tự ứng cử/đề cử theo quy định.

....., ngày tháng năm 2023

Cô đồng/ Đại diện cô đồng

Đề nghị Quý cô đồng xác nhận việc ứng cử/đề cử về địa chỉ :

Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn

Địa chỉ: Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời gian: chậm nhất trước 15 giờ 00 phút, thứ năm ngày 23/11/2023.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Hôm nay, ngày tháng năm 2023,

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây :

TT	HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CMND/CCCD	SỐ CP SỞ HỮU	KÝ TÊN
1					
2					
3					
....					
TỔNG CỘNG					

Chúng tôi xin đề cử

TT	HỌ TÊN	SỐ CMND/CCCD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ
1					
2					
3					

Làm ứng viên tham gia của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được bầu trong kỳ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 được tổ chức vào ngày 28 tháng 11 năm 2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà) :

CMTND/CCCD số : Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ thường trú :

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn trong kỳ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 được tổ chức vào ngày 28 tháng 11 năm 2023.

....., ngày tháng năm

Đại diện nhóm cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và Tên: Giới tính:
- Ngày/tháng/năm sinh: Nơi sinh:
- Quốc tịch:
- Giấy CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Nơi đăng ký HKTT:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ cụ thể, ví dụ: kiểm toán viên, kế toán viên, luật, tài chính,...)
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Các chức vụ đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm

12. Quan hệ nhân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác
Bố đẻ					

Xin lưu ý: Văn bản này phải được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội trước 15 giờ 00 phút, thứ năm ngày 23/11/2023 theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn - Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

83
TY
AN
XAY
KH
OI

5-C

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác
Mẹ đẻ					
Anh/Chị/Em ruột					
Vợ/Chồng					
Con đẻ					

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung trên.

Nếu trúng cử vào thành viêncủa Công ty, Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

....., ngày tháng năm 2023

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền
(Chính quyền địa phương, hoặc cơ quan nơi công tác)

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xin lưu ý: Văn bản này phải được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội trước 15 giờ 00 phút, thứ năm ngày 23/11/2023 theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn - Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

- ❖ Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN**
- ❖ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0305858685 thay đổi lần thứ 8 ngày 28/06/2011.
- ❖ Địa chỉ trụ sở chính: 11Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hôm nay, vào hồi giờ.....phút ngày tháng năm 2023 tại số 11Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn được tiến hành với các nội dung sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT: KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Khai mạc Đại hội đồng cổ đông

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu khách mời tham dự:

- ❖ Ông, Bà đại diện cho các cổ đông Chiến lược của Công ty.
- ❖ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG):
 - + Các thành viên Hội đồng quản trị.
 - + Các thành viên Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.
 - + Lãnh đạo các Phòng/Văn phòng.

2. Thành phần tham dự, tính hợp pháp hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông – phụ trách phòng..... Công ty, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 làcổ đông, sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là cổ phần. Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (Thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng là 30/10/2023) của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm giờ phút,

- ❖ Tổng số cổ đông có mặt tham dự trực tiếp Đại hội:.....cổ đông, nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết.
- ❖ Tổng số cổ đông ủy quyền hợp lệ: cổ đông, nắm giữ..... cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, Tổng số cổ đông có mặt trực tiếp và ủy quyền tham dự đại hội là: cổ đông, sở hữu và đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVC-SG.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-SG, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của PVC-SG hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

3. Đại hội thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

Để điều hành Đại hội, giúp việc Đoàn Chủ tịch ghi chép Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kiểm phiếu các nội dung thông qua tại Đại hội, Đại hội đã thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- ❖ Đoàn Chủ tịch gồm thành viên sau:
 - + Ông Ông Phan Chí Trung – Chủ tịch HĐQT– Chủ tọa
 - + Ông..... –
 - + Ông –
- ❖ Ban Thư ký gồm thành viên sau:
 - + Bà –
- ❖ Ban Kiểm phiếu gồm thành viên sau:
 - + Ông..... –
 - + Ông –
 - + Ông –

4. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Phan Chí Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của PVC-SG.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Chương trình Đại hội

- Nội dung 1:** Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.
- Nội dung 2:** Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Nội dung 3:** Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Nội dung 4:** Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023.
- Nội dung 5:** Tờ trình về việc quyết toán tiền lương, thù lao từ năm 2012 đến năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- Nội dung 6:** Tờ trình về việc thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.
- Nội dung 7:** Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.
- Nội dung 8:** Bầu kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

5. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Phan Chí Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường của PVC-SG năm 2023.

Đại hội đã thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của PVC-SG (Chi tiết đính kèm).

B. PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của PVC-SG đã triển khai các nội dung sau:

1. Ông Phan Chí Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Tờ trình số/TTr-XLTKSG ngày về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn :

(Chi tiết Tờ trình và Dự thảo Điều lệ kèm theo).

2. Ông Phan Chí Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Tờ trình số/TTr- XLTKSG ngày về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

3. Ông.....- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình số/TTr- XLTKSG ngày về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

4. Ông.....- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình số/TTr- XLDKSG ngày về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

5. Ông.....- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình số/TTr- XLDKSG ngày về việc quyết toán tiền lương, thù lao từ năm 2012 đến năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

6. Ông Phan Chí Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Tờ trình số/TTr- XLDKSG ngày về việc thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

7. Ông.....- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình số/TTr- XLDKSG ngày về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

8. Ông Phan Chí Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngày2023 về việc Bầu kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và lý lịch trích ngang của các ứng viên đính kèm Tờ trình.

(Chi tiết Báo cáo và Tờ trình kèm theo).

- Ông - Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

(Chi tiết Quy chế bầu cử kèm theo).

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử; Tờ trình bầu kiện toàn nhân sự và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9. Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thông qua các nội dung từ mục 1 đến mục 8 nêu trên bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tại đại hội.

C. PHẦN THỨ BA: THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông đã nêu một số câu hỏi về và Đoàn chủ tịch đã trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi tại Đại hội.

D. PHẦN THỨ TƯ: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông..... Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết và bầu cử như sau:

1. Kết quả biểu quyết như sau:

- ❖ **Nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn theo Tờ trình số/TTr-XLTKSG ngày**

Tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả: Thông qua nội dung Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.

- ❖ **Tờ trình số/TTr-NTDK ngày về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả: Thông qua nội dung Tờ trình về Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- ❖ **Tờ trình số/TTr-NTDK ngày về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.**

Tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả: Thông qua nội dung Tờ trình về Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- ❖ **Tờ trình số/TTr-NTDK ngày về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023.**

Tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



Không tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả: Thông qua nội dung Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023.

- ❖ **Tờ trình số/TTr-NTDK ngày về việc quyết toán tiền lương, thù lao từ năm 2012 đến năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.**

Đối với nội dung Quyết toán tiền lương, thù lao từ năm 2012 đến năm 2022:

Tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả: Thông qua Nội dung

Đối với nội dung Phương án tiền lương, thù lao năm 2023:

Tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả: Thông qua Nội dung

- ❖ **Tờ trình số/TTr-NTDK ngày về việc thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.**

Tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả: Thông qua nội dung Tờ trình về việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

- ❖ **Tờ trình số/TTr-NTDK ngày về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.**

Tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không tán thành: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả: Thông qua việc miễn nhiệm Ông/Bà có tên sau:

- Ông.....

- Ông.....

- Ông.....

- Ông.....

2. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngày .../...../2023 về việc Bầu kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Đại hội đã tiến hành bầu cử và thu được kết quả như sau:

STT	Ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết	Kết quả
Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị			
1			Trúng cử
2			Trúng cử
Bầu cử thành viên Ban kiểm soát			
1			Trúng cử
2			Trúng cử
3			Trúng cử

E. PHẦN THỨ NĂM: TRÌNH BÀY NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Ông, Trưởng Ban Thư ký Đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.

F. PHẦN THỨ SÁU: THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn đã được Ban Thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực và được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

với số phiếu biểu quyết là cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông được lập tại thời điểm giờ phút cùng ngày và thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn vào lúc..... giờ phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phan Chí Trung

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn số /BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2023

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLTKSG ngày về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.

Nội dung theo Tờ trình số/TTr-XLTKSG ngày đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 2. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLTKSG ngày về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nội dung theo Tờ trình số/TTr-XLTKSG ngày đính kèm.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLTKSG ngày về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Nội dung theo Tờ trình số/TTr-XLTKSG ngày đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

13/05
TY
AN
XAY
L
KH
I
S
G
ON
Đ
C
Y

Điều 4. Thông qua Tờ trình số...../TTr-XLDKSG ngày.....về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023.

Nội dung theo Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngày đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngàyvề việc quyết toán tiền lương, thù lao từ năm 2012 đến năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Nội dung theo Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngày đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngàyvề việc thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

Nội dung theo Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngày đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số...../TTr-XLDKSG ngày.....về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.

Nội dung theo Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngày đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Theo đó miễn nhiệm các Ông/Bà có tên sau:

- Ông
- Ông.....
- Ông.....
- Ông.....

Điều 8. Thông qua Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngàyvề việc Bầu kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Nội dung theo Tờ trình số/TTr-XLDKSG ngày đính kèm.

Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn như sau:

STT	Thành viên trúng cử	Số phiếu biểu quyết
Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị		
Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát		

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày/...../2023.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc tổ chức triển khai các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của PVC-SG và lợi ích của cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-SG và các quy định pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày/...../2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 7 (đề t/h);
- UBCKNN, Sở GDCKHN (đề b/c);
- Người CBTT (đề CBTT);
- Website PVC-SG (thay cho gửi TB tới cổ đông);
- Lưu: HĐQT, VT.

Phan Chí Trung





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN

Ngày tháng ... năm 2023

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã cổ đông/đại diện cổ đông :

Tên cổ đông/đại diện cổ đông :

Số lượng cổ phần sở hữu :..... cổ phần





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KHÁC THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN

Ngày tháng ... năm 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1

Mã cổ đông/Đại diện cổ đông : _____

Tên cổ đông/Đại diện cổ đông : _____

Số lượng cổ phần sở hữu : _____ **cổ phần**

Biểu khi nghiên cứu nội dung từ trình tại Đại hội đồng cổ đông khác thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn, Tôi có ý kiến biểu quyết như sau:

S/TT	Nội dung biểu quyết (Đánh dấu % hoặc ✓ vào ô tương ứng)	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1	Từ trình bày của biểu quyết chi tiết và biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Lưu ý: Cổ đông chỉ đánh dấu vào 01 ô duy nhất tại từng vấn đề cần biểu quyết

Chữ ký cổ đông/Đại diện cổ đông



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN

Ngày tháng ... năm 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2

Mã cổ đông/đại diện cổ đông :

Tên cổ đông/đại diện cổ đông :

Số lượng cổ phần sở hữu : cổ phần

Sau khi nghiên cứu nội dung tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn, Tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

STT	Nội dung biểu quyết (đánh dấu X hoặc ✓ vào ô tương ứng)	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1	Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2021 đến năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Nội dung Quyết toán tiền lương thù lao từ năm 2012 đến năm 2022 theo Tờ trình số.....			
5	Nội dung Phương án tiền lương thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Tờ trình số.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình về việc thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Lưu ý: Cổ đông chỉ đánh dấu vào 01 ô duy nhất tại từng vấn đề cần biểu quyết

Chữ ký cổ đông/đại diện cổ đông

385
TỶ
HỘI
HỘI
ON
20



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN

Ngày.....tháng.....năm 2023

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã cổ đông/đại diện cổ đông :

Tên cổ đông/đại diện cổ đông :

CMND/CCCD số:..... Ngày cấp:.....

Số cổ phần sở hữu/ đại diện	Số TV HĐQT được bầu	Tổng số phiếu biểu quyết

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội;
- Sau khi xem xét năng lực và tư cách, đạo đức của các ứng viên HĐQT, tôi đồng ý bầu các thành viên sau đây vào HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn:

STT	Họ tên	Số phiếu biểu quyết
Tổng cộng		

Lưu ý: tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông.

Cổ đông/đại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN

Ngày.....tháng.....năm 2023

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Mã cổ đông/tại diện cổ đông :

Tên cổ đông/tại diện cổ đông :

CMND/CCCD số:..... Ngày cấp:.....

Số cổ phần sở hữu/ đại diện	Số TY HKS được bầu	Tổng số phiếu biểu quyết

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội;
- Sau khi xem xét năng lực và tư cách, đạo đức của các ứng viên HKS, tôi đồng ý bầu các thành viên sau đây vào HKS của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn:

STT	Họ tên	Số phiếu biểu quyết
Tổng cộng		

Lưu ý: Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/tại diện cổ đông.

Cổ đông/tại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)